

Tổn nhân dân
nghĩa Việt Nam
Huyện LẠNG GIANG
Hành phố
tỉnh Bắc Giang
***-----

Cộng hòa xã hội chủ

Séc lập - Tự do -

Bản số: 17/2021/HSST
Ngày 18/3/2021.

Nhân danh

N-íc cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tổn nhân dân huyện LẠNG GIANG, tỉnh Bắc Giang

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thôn Hằng Giang**

C, c Hái thêm nhân dân: Ông Giáp Đức Sơn và ông Nguyễn Quang Vinh

- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy, C, n bé Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- S, i diôn Viôn kióm s, t nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Tuấn, Kióm s, t vi^n.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 04/3/2021 về việc bị c, o:

Họ và tên: **Dương Công Ngh**, sinh năm 1989

Nơi ĐKKTT: Thôn Th, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Văn hóa: 12/12;

Con ông Dương Đức T, sinh năm 1957 và con bà Bùi Thị V, sinh năm 1958; có vợ là Thân Thị Th, sinh năm 1990; Có 2 con, lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự : Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, cả mặt tài sản.

Ng-êi bP h, i: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 2001 (đ. chết do tai nạn giao thông)

S, i diôn híp ph, p cho ng-êi bP h, i:

1, Bà Dương Thị H, sinh năm 1977

2, Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1975 (bố và mẹ đẻ nạn nhân)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do ông Nguyễn Văn D làm người đại diện theo ủy quyền, có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2- Anh Nguyễn Công T2, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Đội 6, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Công Ngh có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định. Chiều ngày 21/11/2020, bị cáo Ngh điều khiển ô tô biển kiểm soát 98A - 204.03 chở vợ là chị Thân Thị Th, sinh năm 1990 và con là Dương Gia A, sinh năm 2000 ngồi ở hàng ghế sau, đi trên quốc lộ 1A hướng từ thành phố Bắc Giang về Lạng Giang. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi đến Km 112 + 650m, quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Cầu Chính, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, lúc này Nghiệp đang điều khiển ô tô đi trên làn đường xe cơ giới bên phải theo chiều đi của mình thì thấy phía trước khoảng 60m có 01 ô tô khách không rõ biển kiểm soát đi ngược chiều đang vượt 01 ô tô tải nên Ngh bật xi nhan đánh lái sang bên phải đi vào làn đường dành cho xe thô sơ, xe mô tô, đi được khoảng 03m thì có xe mô tô biển kiểm soát 98C1 - 155.79 do anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 2001 ở thôn Đ, xã T, huyện L điều khiển cùng chiều đi đến thấy ô tô của Ngh nên tránh sang bên phải, phần vỏ máy và cần số của xe mô tô va chạm với phần ba đờ sóc sau bên phải của ô tô 98A - 204.03 làm xe mô tô 98C1 - 155.79 và anh Th lao văng về phía trước xuống rãnh nước cạnh đường theo hướng Bắc Giang- Lạng Sơn. Hậu quả: anh Th chết tại chỗ do đa chấn thương.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, CQĐT đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 98A - 204.03 do bị cáo điều khiển gây tai nạn, khám nghiệm xe mô tô 98C1 - 155.79 do người bị hại điều khiển và tiến hành khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn Th.

Tại Kết luận Giám định pháp y về tử thi số 4131/20/GDPY ngày 23/11/2020 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận: Nguyên nhân anh Nguyễn Văn Th chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định số 1963/20/KL-KTHS ngày 15/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

“1. Dấu vết hằn lõm, trượt xước sơn, kim loại tại sườn và cánh cửa sau bên phải của xe ô tô 98A - 204.03 được hình thành do va chạm với dấu vết mài sát nhựa tại đầu tay nắm bên trái của xe mô tô 98C1 - 155.79 tạo nên là phù hợp.

Dấu vết mài sát sơn, dính chất màu đen tại bên phải ba đèn sọc sau của xe ô tô 98A - 204.03 phù hợp với dấu vết vỡ khuyết tại cánh yếm trái của xe mô tô 98C1 - 155.79.

Dấu vết thùng, hằn lõm, mài sát kim loại, dính chất lỏng màu đen tại lốp và la zăng trục bánh sau bên phải của xe ô tô 98A - 204.03 được hình thành do va chạm với dấu vết chùn cong, vỡ, bẹp méo, mài sát kim loại tại bên trái vỏ máy, cần số và đèn chân trước bên trái của xe mô tô 98C1 - 155.79 tạo nên là phù hợp.

2. Dấu vết màu đen, dạng bắn, ký hiệu số 4 được hình thành do quá trình sau khi va chạm, bên trái vỏ máy của xe mô tô 98C1 - 155.79 vỡ, dầu máy bắn trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô 98A - 204.03 và xe mô tô 98C1 - 155.79 trên mặt đường tại trước điểm đầu vết màu đen ký hiệu số 4, thuộc phần đường bên phải theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn”.

Hành vi của Dương Công Ngh không tuân thủ về việc sử dụng làn đường, vi phạm khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả chết người nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, bị cáo và gia đình đã đến thăm hỏi, chia buồn với gia đình nạn nhân và tự thỏa thuận bồi thường số tiền 140.000.000 đồng (bao gồm tiền mai táng phí, bù đắp tổn thất về tinh thần và các khoản thiệt hại khác liên quan). Gia đình nạn nhân không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì về dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nghiệp.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Dương Công Nghiệp đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa xét xử ngày 16/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét truy tố bị cáo Dương Công Ngh về tội “Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thỏa thuận toàn bộ nội dung phiên tòa xét xử nhân dân huyện Lạng Giang xét truy tố. Bị cáo tỏ ra rất hối hận vụ việc và mong muốn được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, được cải tạo tại nơi cư trú.

Ông Nguyễn Văn D là bố đẻ nạn nhân và cũng là người diễm hiệp pháp theo ủy quyền có mặt tại phiên tòa, ông trình bày: Ông được biết con ông chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Con ông mượn xe đi ăn cỗ ở Bắc Giang về và bị tai nạn. Ông không được chứng kiến vụ tai nạn xảy ra. Vụ tai nạn xảy ra đã làm chết con của ông. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo và gia đình ông đã tự

thương lượng thỏa thuận về việc bồi thường. Bị cáo đã bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông 140.000.000 đồng. Gia đình ông không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nữa và đề nghị cơ quan pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nếu miễn truy cứu TNHS được thì miễn cho bị cáo.

Anh Nguyễn Đức T1 tại phiên tòa trình bày: Anh và bị cáo là bạn bè. Anh biết bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định nên anh cho bị cáo mượn xe để đi công việc gia đình. Sau đó đã xảy ra vụ tai nạn. Sau khi vụ tai nạn xảy, anh đã nhận lại xe. Anh và bị cáo đã tự thỏa thuận việc bồi thường sửa xe. Nay anh không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ đã thể hiện rõ những liên quan về việc cho nạn nhân mượn xe và xảy ra vụ tai nạn. Nay anh đã được nhận lại xe và đã thống nhất việc bồi thường xong với bị cáo nên anh không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

§1i diõn Viõn kiõm s,t huyõn Lạng Giang tại phiªn toạ h«m nay vãn gi÷ nguyªn quan ®iõm nh- b¶n c, o tr¶ng ®. truy tè. Sau khi ®,nh gi, nh©n th©n, c,c t×nh tiõt gi¶m nhñ tr, ch nhiõm h×nh sù cªa b¶ c, o, ðồng thời đại diện VKSND huyện xác định người bị hại cũng có 1 phần lỗi (không có giấy phép lái xe, điều khiển xe khi đã có nồng độ cồn vượt quá quy định và chạy xe với tốc độ nhanh, không làm chủ tốc độ...), nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cụ thể, ®õ ngh¶ Hái ®ảng xĐt xõ xõ ,p đông điểm a kho¶n 1 §iõu 260, ®iõm b, s kho¶n 1 kho¶n 2 §iõu 51, §iõu 65- BLHS xõ ph¹t b¶ c, o Dương Công Ngh tõi 15 th,ng tĩ ®õn 20 th,ng tĩ, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 40 tháng, tính từ ngày tuyên án.

VÒ TND: Do kh«ng ai cã y^au cÇu gì n^an kh«ng đề nghị
xem xĐt qĩĩ quyĐt.

Về vật chứng vụ án: Chiếc xe ô tô và chiếc xe mô tô đã được trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định nên không đề nghị phải giải quyết nữa.

Ngọai ra, ®i di®n VKSND huy®n c®n ®Ò ngh® buéc b® c, o ph¶i ch®u , n phÝ vµ tuyªn quy®n kh, ng c, o theo quy ®®nh.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định quyết tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Lêi khai nhằn tểi cĩa bP c, o ề t¹i phi^an tọu h«m nay lụ thụnh khỀn, nã phĩ hĩp vớĩ c, c liỜu chơng cở mụ c- quan ỜiỜu tra Ờ. thu thẾp Ờ-íc thố hiỜn trong hả s- vồ , n nh-: S- Ờả - bản Ầnh hiỜn tr-ềng, ảnh phương tiện, ảnh tử thi, Bi^an bẦn kh, m nghiỜm hiỜn tr-ềng, Bi^an bẦn kh, m nghiỜm ph-ởng tiỜn li^an quan ỜỜn vồ tai n¹n giao th«ng, kỐt luỀn gi, m Ờphn ph, p y, ... Ờảng thêĩ phĩ hĩp vớĩ lêi khai cĩa ng-êĩ lụm chơng trong vồ , n vồ thêĩ gian, Ờpa ỜiỜm vụ diỜn biỜn hụnh vi ph¹m tểi cĩa bP c, o. Hểĩ Ờảng xĐt xồ Ờ. cã Ờñ c- sế Ờó kỐt luỀn:

Khoảng 15 giờ ngày 21/11/2020, tại Km 112 + 650m, Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Cầu Chính, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Dương Công Nghiệp điều khiển ô tô biển kiểm soát 98A- 204.03, do không tuân thủ về việc sử dụng làn đường nên xe ô tô do Ngh điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98C1-155.79 do anh Nguyễn Văn Th điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả: Xe mô tô do anh Thành điều khiển và anh Th văng xuống sườn đường theo hướng Bắc Giang – Lạng Sơn. Chiếc xe mô tô bị hư hỏng nặng còn anh Nguyễn Văn Th bị chết tại chỗ.

Do vậy, bẦn c, o trờng cĩa ViỜn kiỐm s, t nhỒn dỒn huyỜn Lạng Giang truy tề bP c, o lụ cã c¹n cở, Ờóng vớĩ ph, p luỀt.

[3] Xét tính chất của vụ án thấy: Hụnh vi ph¹m tểi cĩa bP c, o lụ nguy hiỜm cho x. hểĩ, Ờ. trực tiỐp xỒm h¹i ỜỜn trỀt từ, an tọu c«ng cếng. Trong vồ , n nựy, HĐXX thấy có lỗi hỗn hợp. Bị cáo thiếu chú ý quan sát, đã không tuân thủ về việc sử dụng làn đường nên để xe ô tô va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98C1-155.79 do anh Nguyễn Văn Th điều khiển đi cùng chiều, vi phạm khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ. Đối với nạn nhân, HĐXX thấy : Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện nạn nhân khi tham gia giao thông đã có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép, chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Mặt khác, qua sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường cho thấy từ khoảng cách vị trí va chạm giữa xe ô tô và xe mô tô đến vị trí xe mô tô và nơi nạn nhân nằm cách rất xa nhau và lần lượt là khoảng 21,8 m và 27,4 m. Điều đó chứng tỏ khi tham gia giao thông nạn nhân đã đi xe mô tô với tốc độ nhanh, không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn và thiếu quan sát đường phía trước, đã vi phạm khoản 8 khoản 9 Điều 8 và Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Việc các cơ quan pháp luật xử lý bị cáo b«ng ph, p luỀt h×nh sù là cần thiết cả t, c dồg gi, o dồc ri^ang vụ phẫng ngĩa chung trong x. hểĩ.

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS: BP c, o kh«ng cã.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: bị cáo cho rằng cả tiền án, tiền sự; phạm tội do lợi vạ; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đã thỏa thuận và bồi thường xong theo yêu cầu của gia đình người bị hại đầy đủ; có thiện chí khai báo thành khẩn, qua lời nói và việc làm thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Mặt khác thấy: Nạn nhân cũng có một phần lỗi; đi liền hợp pháp của nạn nhân xin miễn truy cứu TNHS cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với vụ án này, căn cứ vào hành vi khách quan do bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo và các tình tiết khác của vụ án; căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày ngày 15/5/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo, HĐXX thấy không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp, như ý kiến của Đại diện VKSND huyện đề nghị đối với HĐXX ở tại phiên tòa.

Đối với hành vi cho nạn nhân mượn xe mô tô của anh Nguyễn Công T2, anh T2 không biết nạn nhân chưa có giấy phép lái xe nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[6] Vụ án do lỗi một phần của người bị hại nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] **VỀ TRÁCH NHIỆM ĐƠN SỰ:** Đi liền hợp pháp của ông-ê bị hại đã nhận bồi thường 140 triệu đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thêm, nên Tòa miễn xét.

Đối với xe ô tô do bị cáo điều khiển gây tai nạn, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Nguyễn Đức T1. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T1. Anh T1 và bị cáo đã tự thỏa thuận việc sửa chữa xe ô tô và không có yêu cầu gì về bồi thường. nên không đặt ra giải quyết nữa.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98C- 155.79 là xe của anh Nguyễn Công T2. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T2. Đồng thời, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh T2 số tiền 35 triệu đồng. Nay anh T2 cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường thiệt hại nên HĐXX cũng không phải giải quyết nữa.

[8] **VỀ VIỆC CHỌN CẢ VÔ LỖI:** Đối với chiếc xe ô tô (của anh Nguyễn Đức T1) do bị cáo sử dụng gây tai nạn và chiếc xe mô tô (của anh Nguyễn Công T2) do nạn nhân sử dụng đã được trả lại cho chủ sở hữu đúng với quy định, nên không phải giải quyết nữa.

[9]- **ÁP DỤNG PHÁP LUẬT:** Bị cáo phải chịu án phạt HSST theo quy định của pháp luật.

[10] **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Quyết định:

Đã đồng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Công Ngh ph¹m t¹ei: "**Vi ph¹m quy định v⁰ tham gia giao th⁰ng - êng bé**".

Xử phạt: Bị cáo **Dương Công Ngh 15** (mười lăm) th⁰ng t¹i, cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án, ngày 18/3/2021.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Dương Công Ngh cho UBND xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về Trách nhiệm dân sự và về vật chứng: Không phải giải quyết

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 – BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị c⁰ Dương Công Ngh ph¹i ch⁰Đu 200.000 đ⁰ng đ⁰n ph¹ý h⁰nh s⁰ th⁰êm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, b⁰ cho b⁰ c⁰, đ¹i di⁰n h⁰p ph⁰ cho ng-êi b⁰ h¹i, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan c⁰ m⁰t bi⁰t c⁰ quy⁰n kh⁰ng c⁰ trong th⁰i h¹n 15 ng⁰y k⁰ t⁰ ng⁰y tuy⁰n đ⁰n.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan v⁰ng m⁰t c⁰ quy⁰n kh⁰ng c⁰ trong th⁰i h¹n 15 ng⁰y k⁰ t⁰ ng⁰y nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm i⁰t theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Chi Cục THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

Thân Hồng Giang